



Nội dung: **HIỆU - TỈ**

Họ và tên:

Phiếu số: Ngày học:

Lớp 5



Mai ít hơn Lan 24 quyển vở. Biết số quyển vở của Mai bằng $\frac{3}{5}$ số quyển vở của Lan. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu quyển vở?



Ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ, **hiệu** số phần bằng nhau là:

$$5 - 3 = 2 \text{ (phần)}$$

Mai có số quyển vở là:

$$24 : 2 \times 3 = 36 \text{ (quyển)}$$

Lan có số quyển vở là:

$$36 + 24 = 60 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: Mai: 36 quyển vở

Lan: 60 quyển vở.

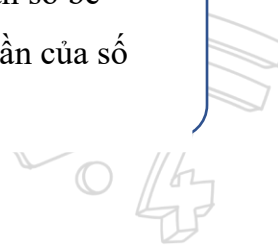
Cách làm:

Bước 1: Vẽ sơ đồ

Bước 2: Tính hiệu số phần bằng nhau

Bước 3: Số bé = Hiệu : hiệu số phần bằng nhau $\times$ số phần số bé

Bước 4: Số lớn = Hiệu : hiệu số phần bằng nhau $\times$ số phần của số lớn





Bài tập áp dụng:

Bài 1. Hình chữ nhật có chiều dài bằng $\frac{3}{2}$ chiều rộng. Nếu tăng chiều rộng 20m thì

hình chữ nhật trở thành hình vuông. Tính diện tích của hình chữ nhật?

Bài 2. Có hai thùng dầu, thùng thứ nhất đựng ít hơn thùng thứ hai 24l dầu. 5 lần thùng thứ nhất bằng 3 lần thùng thứ hai. Hỏi mỗi thùng đựng bao nhiêu lít dầu?

Bài 3. Một lớp học có số học sinh nữ gấp đôi số học sinh nam. Nếu chuyển đi 3 học sinh nữ thì số học sinh nữ hơn số học sinh nam là 10 em. Lớp học đó có bao nhiêu học sinh?

Bài 4. Một trại nuôi gà có số gà mái hơn số gà trống là 350con. Sau khi mua thêm 70 con gà trống thì số gà trống bằng $\frac{3}{7}$ số gà mái. Hỏi có tất cả bao nhiêu con gà?

Bài 5. Tổ 1 trồng nhiều hơn tổ 2 là 20 cây. Nếu tổ 1 trồng thêm 4 cây và tổ 2 bớt đi 3 cây thì tỉ số cây trồng được của 2 tổ là $\frac{7}{4}$. Hỏi mỗi tổ trồng bao nhiêu cây?

Bài 6. Mai có ít hơn Đào 27 000 đồng. Biết số tiền của Đào gấp 3 lần số tiền của Mai. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu tiền?

Bài 7. Có hai mảnh vườn. Mảnh một có diện tích bằng $\frac{2}{5}$ mảnh hai và kém mảnh hai là 1350m^2 . Tính diện tích mỗi mảnh vườn?

Bài 8. Dũng có nhiều hơn Hùng 57 viên bi. Biết số bi của Dũng bằng $\frac{7}{4}$ số bi của Hùng. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?

Bài 9. Tìm hai số biết tỉ số của chúng bằng $\frac{4}{7}$ và nếu lấy số lớn trừ đi số bé thì được kết quả là 360 ?

Bài 10. Hai lớp 4A và 4B cùng tham gia trồng cây. Biết lớp 4A có 32 học sinh, lớp 4B có 36 học sinh, mỗi học sinh trồng được số cây bằng nhau vì thế lớp 4A đã trồng ít hơn lớp 4B là 12 cây. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?

Câu 11. Sân trường em hình chữ nhật có chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài và kém chiều dài 26m. Tính chu vi và diện tích của sân trường.

Câu 12. Tìm hai số có hiệu là 516, Biết lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 4.



Câu 13. Hai số có hiệu là 216 , biết rằng nếu thêm chữ số 0 vào bên phải số bé thì được số lớn.

Câu 14. Tìm hai số có hiệu là 36. Nếu thêm vào số trừ 14 đơn vị và bớt ở số bị trừ đi 8 đơn vị thì số trừ sẽ bằng $\frac{3}{8}$ số bị trừ.

Câu 15. Tìm hai số biết số thứ nhất hơn số thứ hai 83 đơn vị và nếu thêm vào số thứ nhất 37 đơn vị thì được số mới bằng $\frac{8}{3}$ số thứ hai?

Câu 16. Hiệu của hai số là số lớn nhất có hai chữ số. Số bé bằng $\frac{3}{5}$ số lớn. Tìm mỗi số.

Câu 17. Một cửa hàng có số gạo tẻ gấp 3 lần số gạo nếp, cửa hàng đã bán 12kg gạo tẻ và 7 kg gạo nếp thì phần còn lại của số gạo tẻ hơn số gạo nếp là 51kg . Hỏi trước khi bán, cửa hàng có bao nhiêu ki-lô-gam gạo mỗi loại?

Câu 18. Hoa và Hương có một số tiền. Biết số tiền của Hoa bằng $\frac{3}{8}$ số tiền của

Hương. Nếu Hoa tiêu hết 9000 đồng và Hương tiêu hết 15000 đồng thì Hương còn nhiều hơn Hoa 39000 đồng. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu tiền?

Bài 19. Một hình chữ nhật có chiều dài bằng $\frac{3}{2}$ chiều rộng. Nếu tăng chiều rộng 10m thì hình chữ nhật trở thành hình vuông. Tính diện tích hình chữ nhật.

Bài 20. Có hai thùng đựng dầu, thùng thứ nhất đựng ít hơn thùng thứ hai 24l. Biết 5 lần thùng thứ nhất bằng 3 lần thùng thứ hai. Hỏi mỗi thùng chứa bao nhiêu lít dầu?

Bài 21. Hiện nay mẹ hơn con 28 tuổi. Biết rằng 3 năm sau tuổi của con bằng $\frac{3}{7}$ tuổi mẹ. Hỏi hiện nay mỗi người bao nhiêu tuổi?

Bài 22. Một người bán được số gạo tẻ nhiều hơn số gạo nếp là 20kg, trong đó $\frac{1}{5}$ số gạo tẻ bằng $\frac{1}{3}$ số gạo nếp. Hỏi người đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo mỗi loại?

Bài 23. Hiện nay, bố hơn con 30 tuổi. Biết con gồm bao nhiêu ngày thì bố gồm bấy nhiêu tuần. Tính tuổi mỗi người.



NHIỆM VỤ VỀ NHÀ CỦA CON

Bài 1. Một cửa hàng có hai loại vải là vải hoa và vải trắng. Số vải hoa của cửa hàng nhiều hơn số vải trắng là 36m. Tỉ số của số vải hoa và số vải trắng là bằng $\frac{9}{5}$. Tính số mét vải mỗi loại.

Bài 2. Năm nay tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con. Hai năm trước tuổi mẹ hơn tuổi con là 27 tuổi. Hỏi tuổi mẹ và tuổi con hiện nay

Bài 3. Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 16 cm. Nếu giảm chiều rộng 2 cm và thêm chiều dài 2 cm thì được hình chữ nhật mới có chiều dài gấp 3 lần chiều rộng.

- Diện tích thửa ruộng hình chữ nhật ban đầu là bao nhiêu mét vuông?
- Tính ra cứ 100 m² trồng được 459,57 kg thóc. Hỏi trên thửa ruộng đó thu được bao nhiêu tạ thóc.

Bài 4. Bốn năm trước tuổi mẹ gấp 7 lần tuổi con. Tính tuổi của mỗi người hiện nay, biết hiện nay mẹ hơn con 30 tuổi.

Bài 5. Hiệu của hai số là 882. Tìm hai số, biết rằng nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải số bé thì được số lớn.

Bài 6. Hiệu của hai số là 126, thương của hai số là 7. Tìm tổng của hai số đó.

KIOMATH

